

Bản án số: **114 /2020/HS-ST**

Ngày 14/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Thu

- Các Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Lê Minh Mãi

2 – Ông Đào Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tp Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLHS-ST ngày 19/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 01/7/2020 đối với bị cáo:

LÊ THỊ N - sinh năm: 1959; HKTT và nơi ở: 85 N, phường P, B, H ; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L – đã chết và bà Nguyễn Thị M – đã chết, có chồng là Nguyễn Văn H và có 01 con sinh năm 1995; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 059 ngày 15/01/2020 tại công an quận Ba Đình; Tiền án, tiền sự: 04 tiền án trong đó 02 tiền án đã xóa, 02 tiền án chưa xóa;- Ngày 7/4/1999: TAND quận Ba Đình xử 60 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Lê Thị N chưa thi hành 50.000 đồng tiền Án phí HSST và 19.930.000 đồng hình phạt bổ sung. Ra trại ngày 8/9/2002 (chưa xóa án tích);- Ngày 25/01/2005 (Phạm tội ngày 21/9/2004): TAND quận Ba Đình xử 36 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 6/6/2006. Ra trại ngày 21/7/2007 (xác định xóa án tích);- Ngày 23/12/2010 (Phạm tội ngày 27/7/2010): Toà án nhân dân quận Tây Hồ xử 36 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nộp án phí ngày 20/4/2011. Ra trại ngày 27/4/2013 (xác định xóa án tích);- Ngày 27/4/2017 (Phạm tội ngày 13/12/2016): TAND quận Ba Đình xử 28 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nộp án phí HS ngày 01/8/2017. Ra trại ngày 13/01/2019 (xác định chưa xóa án tích);

Tạm giữ, tạm giam: 15/01/2020 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30p ngày 14/01/2020, Lê Thị N đi bộ từ nhà đến khu vực đầu dốc Tân Ấp để tìm mua heroin về bán cho con nghiện kiếm lời. Tại đây N gặp và mua của 1 người phụ nữ không quen biết 05 gói nilong màu hồng bên trong có chứa ma túy heroin giá 750.000 đồng. N cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 6h ngày 15/01/2020, N đến đầu ngõ 69 Tân Ấp bán xôi, khoảng 8h00 cùng ngày thì có một người phụ nữ không quen biết đến hỏi mua của N 01 gói heroin, N đồng ý bán với giá 300.000 đồng. Người phụ nữ cầm tiền để vào thúng xôi của N đang bán, N cầm túi nilong chứa 05 gói heroin lấy ra 03 gói cất vào túi quần phía trước bên phải, 02 gói cất vào túi quần phía trước bên trái, sau đó N lấy 01 gói heroin từ túi quần phía trước bên phải đang mặc định đưa cho người phụ nữ mua ma túy thì bị bắt giữ như trên. Người phụ nữ mua ma túy của N lợi dụng sơ hở đã tẩu thoát. N khai mỗi gói heroin mua với giá 150.000 đồng, N sẽ bán 300.000 đồng/gói, lãi 150.000 đồng/ gói. Đây là lần đầu tiên N bán ma túy.

Ngoài số ma túy bị thu giữ nêu trên, tổ công tác còn thu giữ của Lê Thị N (BL 83): - 02 gói nilong màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi quần phía trước bên phải; - 02 gói nilong màu hồng bên trong 01 túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi quần phía trước bên trái; - 01 túi xách màu đen trắng cạnh chân trái Ngọt, bên trong có: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng đã cũ có số sim 0847150716, 01 điện thoại Neson màu vàng đã cũ có số sim 0925711585, 300.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại bản Kết luận giám định số 716/KLGD-PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận (BL 92): - *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilông màu hồng là ma túy loại Hêroin, khối lượng 0,185 gam.* - *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilong màu hồng đều là ma túy loại heroin, khối lượng: 0,320 gam.* - *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilong màu hồng (bên trong 01 túi nilong) đều là ma túy loại heroin, khối lượng: 0,445 gam.*

Lời khai nhận tội của Lê Thị N phù hợp với lời khai của người chứng kiến (BL 94-98), vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ (BL 77-89).

Đối với đối tượng bán và mua ma túy của Ngọt, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý (BL 23, 24).

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSBD ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Lê Thị N bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Thị N từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,95 gam heroin là vật cấm lưu hành. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng đã cũ và 01 điện thoại di động Neoson màu vàng đã cũ và 01 chiếc túi xách màu đen trắng đã cũ vì không liên quan đến vụ án. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08h10 phút ngày 15/01/2020, tại ngõ 69 Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội, bị cáo Lê Thị N có hành vi giấu giữ trong người 05 gói nilon màu hồng chứa 0,95 gam heroin với mục đích để bán cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi mua bán heroin trong khi nhân thân đang có tiền án tái phạm nguy hiểm của bị cáo Lê Thị N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội vì mục đích vụ lợi cá nhân

[4] Về nhân thân: bị cáo có 04 tiền án, tính đến nay có 02 tiền án đã được xóa, còn 02 tiền án chưa được xóa án tích đó là tiền án năm 1999 và tiền án năm 2017.

Theo Biên bản xác minh ngày 27/3/2020, thể hiện bị cáo N chưa thi hành khoản án phí HSST là 50.000 đồng và hình phạt bổ sung là 19.930.000 đồng là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án nên chưa được xóa án (Theo Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019). Bản án năm 2005 và 2010 bị cáo đã nộp án phí hình sự, do đó tính đến nay 02 bản án trên đã được xóa án tích. Bản án số 70 ngày 27/4/2017 của TAND quận Ba Đình tuyên phạt bị cáo N 28 tháng tù, bị cáo đã nộp án phí hình sự và ra trại ngày 13/01/2019, xác định chưa được xóa. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này xác định là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về đối tượng bán ma túy và đối tượng mua ma túy của bị cáo Ngọt, cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình gồm: 01 bao niêm phong bên trong có chứa 0,95 gam heroin, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng đã cũ và 01 điện thoại di động Neoson màu vàng đã cũ vì không liên quan đến vụ án. Đối với 01 chiếc túi xách màu đen trắng đã cũ thu giữ của bị cáo, vì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2020.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 0,185 gam ma túy loại heroin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Lê Thị N và 01 bao niêm phong bên trong có chứa 0,765 gam ma túy loại heroin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Lê Thị N . Trả lại cho bị cáo Lê Thị N 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng đã cũ và 01 điện thoại di động Neoson màu vàng đã cũ. Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen trắng đã cũ. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng. Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 145 ngày 17/6/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/6/2020.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)